

Số: 3363 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢNG CÁO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quảng Cáo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 166/GCN-CTĐT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quảng Cáo của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;

Căn cứ đề xuất của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Nội dung những tồn tại được xác định sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quảng Cáo

2.1.1. Mục tiêu và CĐR của CTĐT

Mục tiêu của CTĐT ngành QC chưa thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu của NH. Việc lấy ý kiến nhận xét của các BLQ về mục tiêu của CTĐT còn hạn hẹp, số lượng chưa nhiều nên hiệu quả tham khảo còn hạn chế.

CĐR (năm 2020) đã được rà soát, cập nhật và xác định tương đối rõ ràng, tuy nhiên còn một vài CĐR sử dụng động từ mô tả chưa được chuẩn xác và trong cùng một CĐR lại có 2 động từ với cấp độ khác nhau dẫn đến khó đo lường và đánh giá. Một vài CĐR về kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm còn khó đo lường và định lượng. Việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ còn chưa được đầy đủ.

Việc khảo sát các BLQ về CĐR chưa được thực hiện rộng rãi, số lượng phiếu còn ít, nội dung phiếu khảo sát chưa bao phủ được nhiều thông tin hữu ích giúp cho việc xây dựng, điều chỉnh CĐR và CTĐT.

2.1.2. Bản mô tả CTĐT

Bản mô tả CTĐT ngành QC của Học viện về cơ bản đã có các thông tin đáp ứng quy định, tuy nhiên chưa đầy đủ. Học viện chưa có hướng dẫn cụ thể việc sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT cho các BLQ, đặc biệt là GV và NH.

Mặc dù 100% HP đã có đề cương đầy đủ theo quy định, nhưng vẫn chưa có sự thống nhất về bố cục của ĐCHP. Một số ĐCHP chưa thể hiện rõ các hoạt động giám sát, hỗ trợ của GV giúp NH thực hiện việc tự học và chưa có phương pháp KTĐG việc tự học của NH. Còn có một số ĐCHP sử dụng tài liệu tham khảo đã quá cũ (đầu năm 2000).

Bản mô tả CTĐT và ĐCHP được công khai để các BLQ có thể tiếp cận dễ dàng nhưng chưa rộng rãi và đa dạng.

Hình thức thu thập ý kiến phản hồi đối với các chuyên gia, các nhà quản lý, NTD, cựu NH về bản mô tả CTDH và ĐCHP cũng chưa đa dạng và phạm vi còn hạn hẹp.

2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH

Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về CTDH còn chưa được rộng rãi, số lượng khảo sát còn ít. Trong bản mô tả CTDH chưa có sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các HP trong khung CTĐT.

CĐR của một số HP còn xác định chưa được rõ ràng và phù hợp với nội dung HP và khó đo lường. Việc xác định tổ hợp các PPDH của một số HP còn chưa đầy đủ, chưa phù hợp với nội dung của HP và chưa hướng tới tính thực tiễn cao.

Việc xác định phương pháp KTĐG của một số HP chưa thực sự phù hợp với nội dung HP và khó đáp ứng CĐR của HP và CĐR của CTĐT.

Các phiếu khảo sát còn chưa bao phủ hết được các vấn đề liên quan đến CTDH, ĐCHP và sự phù hợp của PPDH, KTĐG.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Chưa có kết quả khảo sát lấy ý kiến của các BLQ về Triết lý giáo dục. Hình thức giới thiệu, phổ biến về Triết lý giáo dục, mục tiêu chiến lược, mục tiêu đào tạo của Học viện đến các BLQ còn chưa đa dạng.

Một số HP còn chưa áp dụng PPDH hướng tới tính thực tiễn cao.

Có một số ĐCHP chưa thể hiện các hoạt động giám sát, hỗ trợ của GV giúp SV thực hiện việc tự học; chưa có các nghiên cứu đánh giá tác động của các PPDH đến việc tự học của SV.

Chưa có các hoạt động tổng kết, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các PPDH để thúc đẩy SV rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm. Nhiệm vụ tự học của SV được hướng dẫn trong ĐCHP chưa đa dạng, chủ yếu vẫn là đọc trước tài liệu có liên quan đến nội dung bài giảng.

2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Việc phân tích, đánh giá phương pháp KTĐG, đánh giá các đề thi tự luận, trắc nghiệm đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên; chưa có tổng kết phương thức ra đề thi, đối sánh phương pháp ra đề tự luận truyền thống với ra đề tự luận trắc nghiệm, hoặc giao làm tiểu luận, bài tập lớn, ... để có điều chỉnh kịp thời (khảo sát thực tế cho thấy, SV có điểm làm tiểu luận, bài tập lớn cao hơn nhiều so với điểm thi viết).

Việc khảo sát, lấy ý kiến các BLQ về mức độ hiểu và nắm rõ đầy đủ các qui định về KTĐG còn chưa toàn diện. Khoa/Bộ môn chưa có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá các nội dung tự học của SV, mặc dù trong ĐCHP có giao nhiệm vụ cho SV tự học.

Mặc dù Học viện/Khoa đã ban hành các văn bản quy định về KTĐG và đã triển khai thực hiện đánh giá về công tác KTĐG, tuy nhiên chưa có phân tích kết quả thi của SV với tất cả các học phần để đánh giá mức độ phù hợp và độ tin cậy của phương pháp KTĐG và của đề thi đã sử dụng; chưa có kết quả phân tích đánh giá về phương pháp đánh giá cho

điểm đối với nhóm SV thực hiện làm bài tập lớn. Việc thực hiện phân tích, đối sánh điểm quá trình với điểm thi kết thúc học phần của lớp học phần nhằm phát hiện sự tương quan để điều chỉnh kịp thời chưa được thực hiện thường xuyên nên chưa có minh chứng cụ thể, rõ ràng khẳng định phương pháp KTĐG đã đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.

2.1.6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Mục tiêu chiến lược và các nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại Chiến lược phát triển của Khoa/ngành xây dựng vẫn mang tính tổng quát, chưa đặc trưng của nhóm ngành/ngành và chưa có các chỉ tiêu đặt ra hàng năm trong từng giai đoạn để có cơ sở theo dõi, rà soát, và đánh giá định kỳ công tác này.

Hoạt động PVCĐ của GV chưa được đề cập rõ trong quy định của Học viện/Khoa. Các văn bản quy định cho hoạt động NCKH của Học viện chưa cập nhật các văn bản mới ban hành của Bộ GD&ĐT (Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ GD&ĐT về chế độ làm việc của GV).

Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm CB còn sử dụng chung với HVCTQGHCM, sẽ hạn chế về mặt thời gian triển khai so với thực tế yêu cầu.

Học viện đang thực hiện đánh giá năng lực đội ngũ GV theo tiêu chí phân loại viên chức và danh hiệu thi đua khen thưởng, chưa có tách biệt các tiêu chí đánh giá năng lực, quy trình đánh giá cụ thể và phân loại các mức hoàn thành công việc.

Chưa xác định rõ các nội dung/khóa tập huấn hoặc đào tạo (ngắn hạn) cụ thể dành cho GV để nâng cao chất lượng giảng dạy (thiết kế CTDH, kiểm tra tra đánh giá, xây dựng học liệu, v.v), năng lực NCKH và các năng lực hỗ trợ.

Chưa thể hiện rõ các tiêu chí đánh giá, phân loại rõ ràng đối với năng lực của GV trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Công bố khoa học còn chưa đồng đều trong đội ngũ GV của Khoa. Học viện chưa có các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh trong NCKH. Trong giai đoạn đánh giá chưa có các đề tài NCKH cấp bộ/tỉnh/nhà nước được thực hiện; số lượng các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus còn hạn chế.

2.1.7. Đội ngũ nhân viên

Chiến lược phát triển của Học viện/Khoa chưa chú trọng đến phát triển đội ngũ NV nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ.

Quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển chưa được rà soát cập nhật một cách bài bản, kịp thời; chính sách thu hút đội ngũ NV có năng lực cao về công tác tại trường chưa hiệu quả. Trong các văn bản quy định chưa thể hiện chi tiết việc sử

dụng thông tin phản hồi của các BLQ làm căn cứ đánh giá, đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của NV.

Việc tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ NV chưa được thực hiện bài bản để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Khảo sát thực tế cho thấy, các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn hay đặc thù công việc mà NV đang đảm nhận còn hạn chế như các khóa tập huấn về chuyển đổi số, phát triển CTĐT.

2.1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Học viện và Khoa QHCC&QC chưa phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành QC sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm; chưa mở rộng các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi SV, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Học viện, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Học viện nói chung và của ngành QC nói riêng.

Trong chu kỳ đánh giá, Học viện chưa triển khai lấy ý kiến đóng góp từ đội ngũ GV, NV của khoa về phương thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng.

Học viện chỉ thực hiện khảo sát lấy ý kiến của NH về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Học viện, chưa mở rộng phạm vi và đối tượng khảo sát để có kết quả khách quan hơn.

2.1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (Smart Class) của Học viện còn ít. Việc hợp tác, liên kết với các thư viện của cơ sở giáo dục khác và các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản chưa đạt như kì vọng; phần mềm quản lí thư viện Kipos chưa có chức năng thống kê số lượng sách theo ngành, theo năm; đang sử dụng nhiều tài liệu nội bộ (chưa xuất bản). Kỹ năng khai thác, sử dụng các trang thiết bị thực hành của một số GV chưa thực sự thành thạo. Chưa có phần mềm quản lí tương tác giữa GV và NH trong dạy-học trực tuyến, việc sản xuất học liệu e-learning còn hạn chế; chưa có phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

2.1.10. Nâng cao chất lượng

Chưa quan tâm đến việc lấy ý kiến của các nhà khoa học về CTĐT; số lượng trường trong nước chọn để đối sánh CTĐT chỉ 01 trường (đối sánh với CTĐT ngành QC của Trường ĐH Kinh tế- Tài chính TP Hồ Chí Minh)

Việc khảo sát ý kiến về thiết kế và phát triển CTDH còn hạn chế về đối tượng, chỉ thực hiện khảo sát đối với các GV cơ hữu, chưa lấy ý kiến của GV kiêm nhiệm và GV

hợp đồng.

Kết quả khảo sát mang tính thống kê chưa có những phân tích, đánh giá cụ thể chi tiết các nội dung khảo sát.

Trong báo cáo chưa thấy nêu việc Khoa có thực hiện việc phân tích phổ điểm để làm căn cứ cải tiến phương pháp KTĐG KQHT của NH.

Khoa chưa chỉ ra báo cáo cụ thể về việc lập các kế hoạch cải tiến trên cơ sở tổng hợp ý kiến phản hồi của các BLQ.

Các đề tài NCKH định hướng giáo trình chỉ có 01 đề tài cấp cơ sở năm 2019 và không có ở các năm 2020, 2021, 2022.

Nội dung trong phiếu khảo sát sự hài lòng của SV về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích chưa được rà soát, cập nhật điều chỉnh hàng năm.

Phiếu khảo sát sử dụng chung cho toàn trường nên một số nội dung chưa thể hiện được tính đặc thù, cụ thể của ngành.

Học viện chưa có văn bản chính thức về việc giám sát và đánh giá các hoạt động thu thập ý kiến phản hồi từ các BLQ để cải tiến quy trình cũng như nội dung khảo sát.

Học viện chưa xem xét, đánh giá, tìm hiểu ý kiến SV về nội dung và số câu hỏi trong các mẫu phiếu khảo sát về CTĐT, CĐR, CSVC, công tác dạy học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.

2.1.11. Kết quả đầu ra

Học viện chưa có văn bản quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê tình hình SV thôi học, SVTN của các CTĐT theo khóa học. Tỷ lệ SVTN đúng hạn còn thấp. Chất lượng NCKH của SV không cao. Công tác đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SVTN đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm của SV, kết quả NCKH của SV với SV cùng ngành của các trường ĐH khác còn hạn chế. Việc khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng SVTN có được thực hiện nhưng chưa bài bản.

3. Kế hoạch thực hiện (Xem phụ lục kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.2. Khoa Quan hệ công chúng - Quảng cáo

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.



Phạm Minh Sơn



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HVBCTT ngày tháng năm 2023 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Học viện cần hoàn chỉnh mục tiêu của CTĐT theo hướng bổ sung năng lực tự học và tự nghiên cứu, năng lực hướng dẫn truyền bá và phổ biến kiến thức của NH vào mục tiêu cụ thể của CTĐT.- Khoa cần rà soát và cập nhật CĐR của CTĐT, lưu ý sử dụng các động từ phù hợp để có thể đánh giá, đo lường mức độ đạt được của các CĐR. Cần thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ đầy đủ và thường xuyên hơn.	<ul style="list-style-type: none">1. Ban Quản lý đào tạo2. Ban Tổ chức - Cán bộ3. Khoa QHCC-QC4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT	2023 2024	<ul style="list-style-type: none">- CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo khuyến nghị- Lên Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo cho giảng viên trong Học viện.- Ban hành các văn bản (hướng dẫn, quy trình, quy định, biểu mẫu) hỗ trợ các Khoa trong xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo.	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none">- Học viện/Khoa cần tổ chức rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT đảm bảo đầy đủ	<ul style="list-style-type: none">1. Ban Quản lý đào tạo2. Khoa QHCC-QC	2023 2024	<ul style="list-style-type: none">- Ban hành Quyết định về việc ban hành	

		<p>nội dung nhằm thu hút các BLQ tiếp cận với Bản mô tả CTĐT; đồng thời có hướng dẫn sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT cho các BLQ, đặc biệt là GV và NH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐCHP cần được rà soát và thống nhất về cấu trúc; bổ sung nội dung hỗ trợ NH tự học và có phương pháp KTĐG việc tự học của NH; cần thay thế các tài liệu tham khảo đã quá cũ. - Học viện cần có chiến lược quảng bá để công bố công khai rộng rãi Bản mô tả CTĐT và ĐCHP ngành QC, giúp các BLQ dễ dàng tiếp cận hơn. 	3. Văn phòng HV (Website)		<p>bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát lại việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo - Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học - Biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT 	
3	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện/Khoa cần bổ sung sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các học phần trong khung CTĐT; rà soát lại CĐR của một số HP để xác định lại CĐR cho phù hợp, dễ đo lường, đánh giá. - Khoa cần rà soát lại phương pháp dạy học (PPDH) của một số HP để bổ sung hoặc điều chỉnh PPDH phù hợp với nội dung của HP. - Học viện cần có kế hoạch tổ chức lấy ý 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa QHCC-QC 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học - Tổ chức họp Khoa về xây dựng CTĐT, đánh giá sự đóng góp của các HP vào CĐR của CTĐT... 	

		<p>kiến phản hồi của cựu SV và NTD thường xuyên hơn, với số lượng phù hợp hơn để đảm bảo độ tin cậy của các kết quả khảo sát; cần thiết kể câu hỏi khoa học hơn và bao phủ hết được các vấn đề liên quan đến CTDH, ĐCHP để có thể thu thập được nhiều thông tin hữu ích hơn cho việc đổi mới nội dung học phần trong CTDH, đáp ứng CĐR.</p>				
4	<p>Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cập dạy và học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần có kế hoạch phổ biến, giới thiệu triết lý giáo dục/mục tiêu giáo dục tới các BLQ với các hình thức đa dạng hơn. Nên có hướng dẫn cụ thể để giải thích đầy đủ nội hàm của triết lý giáo dục tới CB, GV, NH, ... và đơn vị, cá nhân ngoài Học viện. - Khoa cần rà soát bổ sung thêm một số PPDH hướng tới tính thực tiễn cao phù hợp với nội dung của HP. Quan tâm hơn nữa đến hoạt động đổi mới PPDH của GV và đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học (học tập trải nghiệm - Learning service). - Khoa cần bổ sung vào ĐCHP hoạt động giám sát, hỗ trợ giúp SV tự học và có 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Khoa QHCC-QC 3. Ban Quản lý đào tạo 	<p>2023 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ - Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT 	

		phương pháp KTĐG kết quả tự học của SV; đồng thời cần có các nghiên cứu đánh giá tác động của các PPDH đến hoạt động tự học của SV để cải tiến phương pháp dạy cách học và tự học cho SV.				
5	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<p>- Học viện/Khoa cần rà soát việc thiết kế các phương pháp KTĐG để đo lường mức độ đạt được CĐR của các HP, nhất là đối với chuẩn về kỹ năng và chuẩn về mức độ tự chủ, trách nhiệm.</p> <p>- Học viện cần có hướng dẫn đầy đủ về việc phân tích, đánh giá phương pháp KTĐG và sử dụng kết quả phân tích, đánh giá để cải tiến phương pháp KTĐG cho phù hợp đảm bảo đánh giá đúng năng lực của NH.</p> <p>- Học viện cần định kì cần phân tích KQHT của SV để có sự đối sánh đánh giá mức độ chính xác và độ tin cậy của đề thi và phương pháp KTĐG. Nên cử GV tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về khoa học đo lường và đánh giá trong giáo dục để có thể định lượng đánh giá các đề thi bằng các phần mềm chuyên dụng.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 3. Khoa QHCC-QC 	2023 2024	<p>- Yêu cầu các Khoa thực hiện việc phân tích phổ điểm của người học hàng kỳ, qua đó đánh giá độ tin cậy của đề thi</p> <p>- Điều chỉnh về phương pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn.</p> <p>- Ban hành văn bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp KTĐG</p>	
6	Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ	- Học viện/Khoa cần chi tiết hóa lộ trình	1. Ban Tổ chức - Cán	2023	- Kế hoạch phát	

	giảng viên, nghiên cứu viên	<p>triển khai kế hoạch chiến lược, nhóm giải pháp thực hiện trong từng giai đoạn. Bổ sung quy định về hoạt động PVCD của GV và quy đổi giờ bình quân hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần rà soát quy định đánh giá năng lực của đội ngũ GV bao hàm các tiêu chí về giảng dạy, NCKH và PVCD. - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban TCCB và các khoa/đơn vị trong việc lựa chọn các nội dung/khóa tập huấn bám sát với năng lực hỗ trợ hoạt động giảng dạy, NCKH và PVCD. - Học viện cần chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hợp tác NCKH với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước, tích cực tìm hiểu thị trường KHCN trong nước để có thêm nhiều đề tài dự án các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu. 	<p>bộ</p> <p>2. Ban Quản lý khoa học</p> <p>3. Khoa QHCC-QC</p>	2024	<p>triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao - Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV - Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm việc của giảng viên - Quyết định v/v thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh 	
7	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tiếp tục rà soát lại tính phù hợp của các vị trí công việc, điều chuyển, bổ sung, phân bổ hợp lý đội ngũ NV nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD. 	1. Ban Tổ chức - Cán bộ	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Ban hành Quy định về hoạt động tuyển 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Học viện nên rà soát, điều chỉnh Quy định về việc tuyển dụng công chức viên chức, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển gắn với Đề án vị trí việc làm và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó cần quan tâm đến các chính sách thu hút đội ngũ NV có năng lực cao. - Học viện cần tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ NV sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng; cần chú trọng hơn các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ của từng lĩnh vực hỗ trợ cho đội ngũ NV, chẳng hạn chuyển đổi số cho các lĩnh vực cụ thể, phát triển CTĐT. 			<p>dụng của Học viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ - Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ 	
8	Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện và Khoa QHCC&QC cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành QC sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm; - Học viện cần triển khai lấy ý kiến đóng góp từ BLQ về phương pháp xét tuyển và tiêu chí tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng; - Học viện cần tuyển thêm GV chuyên 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa QHCC-QC 4. Phòng Công tác chính trị & Hỗ trợ sinh viên 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây dựng Đề án tuyển sinh 	

		<p>Ngành để việc tuyển sinh sẽ phù hợp chỉ tiêu đề ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện và Khoa cần có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập (CVHT); - Học viện cần tạo thêm không gian tổ chức cho các hoạt động CLB, sinh hoạt đội nhóm cho SV; Học viện cần bố trí thêm không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa CVHT và SV. 			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm - Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm cố vấn học tập hàng năm - Đề xuất Ban Giám đốc Học viện quy hoạch khuôn viên, không gian cho các hoạt động, sinh hoạt CLB của sinh viên.
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	<p>- Học viện cần tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (smart classroom). Tăng cường việc kết nối nguồn học liệu số với các trường ĐH khác; tăng số máy khử từ. ĐBCL học liệu thông qua thúc đẩy việc xuất bản tài liệu lưu hành nội bộ và cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn. Tăng cường kỹ năng khai thác, sử dụng các trang thiết bị thực hành cho GV. Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục: Đầu tư</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng Quản trị & Quản lý ký túc xá 2. Trung tâm Thông tin - Khoa học 3. Văn phòng Học viện 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở vật chất hàng năm, giai đoạn - Ký kết các văn bản hợp tác đối với thư viện các trường đại học khác nhằm chia sẻ học liệu số. - Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với Trung tâm Thông tin Khoa

		phần mềm quản lý tương tác giữa GV và NH trong dạy-học trực tuyến, tăng cường sản xuất học liệu e-learning; đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm quản lý thư viện Kipos phục vụ công tác thống kê, quản lý; phát triển/đầu tư phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác ĐBCL và KDCLGD.			học xây dựng Công thông tin minh chứng số phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.
10	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<p>- Học viện/Khoa cần có kế hoạch thu thập ý kiến phản hồi từ các BLQ đối với các hoạt động riêng với mẫu phiếu khảo sát đầy đủ thông tin chuyên sâu; cần phân tích những điểm tồn tại trong báo cáo khảo sát cho từng hoạt động và đề xuất kế hoạch cải tiến cụ thể; cần mở rộng đối tượng khảo sát là NTD khi góp ý về CTDH nhằm thu thập dữ liệu một cách có hệ thống, đa dạng phục vụ tốt hơn cho việc thiết kế và phát triển CTDH.</p> <p>- Học viện/Khoa cần có quy định, quy trình làm rõ việc phân tích các phổ điểm sau mỗi đợt thi kết thúc học phần; cần nghiên cứu để từng bước cải tiến, áp dụng các hình thức KTĐG tiên tiến hơn, đảm bảo đánh</p>	<p>1. Trung tâm KT&ĐBCLĐT</p> <p>2. Ban Quản lý đào tạo</p> <p>3. Khoa QHCC-QC</p>	2023 2024	<p>- Xây dựng Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về chương trình đào tạo (đa dạng hóa các hình thức khảo sát)</p> <p>- Sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá của người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT làm căn cứ để GV điều chỉnh PPGD và PP đánh giá KQHT.</p>

		giá tốt hơn năng lực NH.			- Xây dựng và ban hành Quy định và hướng dẫn về việc phân tích phổ điểm nhằm đánh giá tốt hơn năng lực của người học.
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<p>- Học viện cần ban hành quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các khóa đào tạo và hoàn thiện phần mềm quản lí đào tạo (QLĐT) để thuận lợi cho các đơn vị triển khai thực hiện.</p> <p>- Khoa cần đặc biệt quan tâm đến các giải pháp để tăng số SVTN đúng hạn và tăng cường chất lượng NCKH của SV. Nâng cao hiệu quả của hoạt động đối sánh trong việc cải tiến chất lượng và khảo sát chất lượng SVTN.</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa QHCC-QC 3. Ban Quản lý khoa học 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT</p>	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích về mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh</p> <p>- Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành ĐT.</p> <p>- Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học</p>

			<p>của Học viện.</p> <ul style="list-style-type: none">- Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH.- Rà soát, cập nhật bộ công cụ khảo sát phản hồi của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng làm căn cứ thực hiện các hoạt động đổi mới của Học viện.	
--	--	--	--	--